

Bản án số: **226/2024/HS-PT**

Ngày: 23/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán:

ông **Phạm Tấn Hoàng**

ông **Nguyễn Văn Tào**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmah L, Kpă N về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ” và tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 821/2024/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/5/1991 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị N1; bị cáo có vợ là Hà Thị L1 và có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

2. Lộc Văn T, sinh ngày 02/7/1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn M và bà Len Thị N2; bị cáo có vợ là Phạm Thị T1 và có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

3. Rmah Luân, sinh ngày 12/02/1986 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă L2 và bà Rmah H1 (đã chết); bị cáo có vợ là Ksor H2 và có 1 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

4. Kpă Nhal, sinh ngày 25/3/1982 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor N3 (đã chết) và bà Kpă H3 (đã chết); bị cáo có vợ là Rmah H'Nar và có 3 con, sinh năm 2004, 2011 và 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Tổng Đức N4 – Luật sư của Văn phòng L6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Bà Nay H4 – Phiên dịch tiếng Jrai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 19/4/2023, lực lượng Cảnh sát Giao thông Công an huyện Đ kiểm tra hành chính đối với Đinh L3 (sinh năm 1996, trú tại làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai) phát hiện trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 81K1-088.75 của L3 đang tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Tại Kết luận giám định số 408/KL-KTHS ngày 03/5/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh G kết luận:

"- 01 (một) gói mềm được bọc bằng nilon màu trắng, hai đầu bịt kín, được niêm phong chuyển đến giám định là thuốc nổ nhũ tương, là vật liệu nổ, khối lượng 0,2kg và còn sử dụng được.

- 01 (một) vật hình trụ bằng kim loại màu trắng, đường kính 6,8mm, dài 4,7cm, một đầu có nối 02 dây dẫn màu vàng (sợi dây điện) là kíp nổ điện số 8, là vật liệu nổ và còn sử dụng được".

Về nguồn gốc vật liệu nổ được xác định được như sau:

Do muốn có thuốc nổ để đánh cá nên vào khoảng giữa năm 2022, Rmah L đến mỏ đá của Công ty S (thường hay gọi là mỏ đá Anh K1) tại khu vực 1, xã L,

huyện C, tỉnh Gia Lai gặp Nguyễn Minh H (là công nhân mỏ đá) để mua thuốc nổ. Hòa đồng ý và nói với L khi nào có thì sẽ liên lạc sau. Nguyễn Minh H thống nhất với Ngân Văn B và Lộc Văn T (đều là công nhân của mỏ đá) trong quá trình nổ phá đá mà có dư thuốc nổ, kíp nổ thì đưa cho H bán để lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng cuối năm 2022, sau khi B1 và T khoan xong các lỗ khoan trên bề mặt khối đá thì được Trương Viết H5 (quản lý mỏ đá) cấp vật liệu nổ để phá đá. Trong quá trình nhồi vật liệu nổ vào lỗ khoan, B1 và T đã bớt lại 05 ống thuốc nổ (mỗi ống thuốc nổ có khối lượng khoảng 200 gam) và 05 kíp nổ điện tại các lỗ khoan không cần thiết phải nhồi vật liệu nổ rồi đưa cho H bán cho L được 400.000 đồng. Sau khi mua được vật liệu nổ, L một mình mang đi đánh cá tại suối P, thuộc xã P, huyện L, tỉnh Gia Lai và suối Y thuộc thị trấn P. Đến ngày 10/4/2023, B1 và T tiếp tục chiếm đoạt 10 ống thuốc nổ, 10 kíp nổ điện rồi đưa cho H bán cho L được 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được khi bán vật liệu nổ, H, B1 và T sử dụng vào việc tổ chức ăn nhậu. Ngày 12/4/2023, Rmah L bán cho Kpă N 10 ống thuốc nổ, 10 kíp nổ điện với số tiền là 1.200.000 đồng.

Đến ngày 14/4/2023, Ksor R tìm đến nhà Kpă N để mua thuốc nổ, do không mang đủ tiền nên R chỉ mua 5 ống thuốc nổ, 5 kíp nổ điện với giá 900.000 đồng, mang về cất giấu ở chòi rẫy. Đến trưa hôm sau thì R mang theo 5 ống thuốc nổ, 5 kíp nổ điện, rủ Đinh Văn N5, Đinh Văn V, Đinh Văn D, Đinh Văn T2 (*cùng trú tại* làng B, xã Y, huyện Đ) đi đến suối H thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đánh cá.

Đến trưa ngày 16/4/2023, Ksor R tiếp tục đến nhà Kpă N để mua 5 ống thuốc nổ, 5 kíp nổ điện còn lại với giá 900.000 đồng. Sau đó, R mang 2 ống thuốc nổ, 2 kíp nổ đi đánh cá một mình. Hôm sau, R mang 2 ống thuốc nổ, 2 kíp nổ rủ Đinh Văn T3, Đinh Văn N6, Đinh Văn K2 (*cùng trú tại* làng B, xã Y, huyện Đ) đi đến suối H đánh cá.

Còn 01 ống thuốc nổ và 01 kíp nổ điện vào ngày 18/4/2023, Ksor R bán cho Đinh L3 với số tiền là 300.000 đồng, đến ngày 19/4/2023 thì bị Công an huyện Đ thu giữ.

* Vật chứng đã thu giữ:

- 0,2 kg thuốc nổ nhũ tương;
- 01 kíp nổ điện số 8, hình trụ bằng kim loại màu trắng, đường kính 6,8 mm, dài 4,7cm, một đầu có nối hai dây dẫn điện màu vàng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 81 K1 – 088.75.

Đối với thuốc nổ và kíp nổ, ngày 30/8/2023, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển vật chứng cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh G để quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 81 K1 – 088.75, qua điều tra xác định là xe do chị Đinh Thị L4 cho Đinh Liêu m. L3 dùng xe vận chuyển thuốc nổ thì L4 không biết, tuy nhiên, L4 biết L3 không có giấy phép lái

xe nhưng vẫn cho L3 mượn xe, nên Cơ quan An ninh điều tra có công văn gửi Công an huyện Đ về việc đề nghị xử lý phương tiện thu giữ trong vụ án, theo đó đề nghị xử lý vi phạm hành chính (nếu có) và trả lại xe mô tô cho chị Đinh Thị L4 là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 19/10/2023, Trưởng Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Thị L4.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu.

* Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- *Đối với* Đinh Văn P và Đinh Ư: Chứng kiến Đinh L3 trao đổi với Ksor R về việc mua bán trái phép vật liệu nổ, tuy nhiên, việc L3 và R mua bán vật liệu nổ như thế nào thì P và Ư không biết. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với P và Ư.

- *Đối với* Đinh Thị L4: Cho Đinh Liêu mượn xe mô tô biển kiểm soát 81K1-088.75, tuy nhiên việc Đinh L3 sử dụng xe mô tô để vận chuyển trái phép vật liệu nổ thì L4 không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Đinh Thị L4.

- *Đối với* Đinh Văn N5, Đinh Văn V, Đinh Văn D, Đinh Văn T2, Đinh Văn T3, Đinh Văn N6, Đinh Văn K2: được Ksor R rủ đi đánh cá ở suối H thuộc xã Y, huyện Đ, Gia Lai, tuy nhiên, các đối tượng này không sử dụng vật liệu nổ, không giúp sức cho R trong việc sử dụng vật liệu nổ. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không xử lý hình sự đối với các đối tượng này.

- *Đối với* Trương Viết H5: được Công ty S giao nhiệm vụ quản lý và chỉ huy nổ mìn nhưng đã thiếu trách nhiệm để cho Ngân Văn B2, Lộc Văn T và Nguyễn Minh H chiếm đoạt 15 ống thuốc nổ và 15 kíp nổ, gây thiệt hại cho công ty 928.650 đồng. Hành vi của H5 chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra ban hành văn bản đề nghị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Viết H5.

- *Đối với* Đinh L3: có hành vi vận chuyển 200 gram thuốc nổ nhũ tương và 01 kíp nổ điện. Do số lượng vật liệu nổ ít, mục đích của L3 là mua để sử dụng cho việc đánh cá. Nhận thức về pháp luật của L3 còn hạn chế. Quá trình điều tra L3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và giúp cơ quan điều tra xử lý các bị can trong vụ án này. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không xử lý hình sự mà ban hành văn bản đề nghị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Liêu.

- *Đối với việc sử dụng trái phép vật liệu nổ của Rmah Luân:* do sử dụng một mình, không có người khác chứng kiến, không còn hiện trường. Ngoài lời khai của L ra thì không có chứng cứ nào khác. Do đó, không đủ căn cứ xử lý L về tội sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Ngân Văn B2 phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

- Tuyên bố bị cáo Rmah L, Kpă N phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”;

- Tuyên bố bị cáo Ksor R phạm tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”;

2. Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn B2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Rmah L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Xử phạt bị cáo Kpă N 12 (mười hai) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9 2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ksor R 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần vật chứng biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2024, bị cáo Kpă N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/3/2024, bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmal L5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmal L5 và Kpă N có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

- *Về nội dung:* Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo

khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Rmal L5 và Kpă N về tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, bị cáo Nguyễn Minh H và Lộc Văn T bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Rmal L5 bị xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù và bị cáo Kpă N bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù là đúng. Tuy nhiên, do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, trong đó có hai bị cáo Rmah L và Kpă N là dân tộc thiểu số, học chưa hết lớp 3 phổ thông. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thấy lỗi lầm nên đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm. Các bị cáo có nhân thân tốt, dù mua bán hai lần nhưng số lượng ít, mục đích muốn có thuốc nổ để đánh cá cải thiện cuộc sống nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmah L và Kpă N thừa nhận: Với tư cách là công nhân khoan và nhồi vật liệu nổ của công ty S, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản lý và chỉ huy mìn phá đá, bị cáo Lộc Văn T đã hai lần chiếm đoạt tổng cộng 15 ống thuốc nổ và 15 kíp nổ điện của Công ty để đưa cho Nguyễn Minh H bán cho Rmah L với giá 1.200.000 đồng.

Đối với bị cáo Rmah L đã có hành vi sử dụng hết 5 ống thuốc nổ và 5 kíp nổ dùng để đánh cá và bán cho Kpă N 10 ống thuốc nổ và 10 kíp nổ với giá 1.200.000 đồng. Bị cáo Kpă N tiếp tục bán cho Ksor Rin 2 lần mỗi lần 5 ống thuốc nổ, 5 kíp nổ với giá 1.800.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 408/KL-KTHS ngày 03/5/2023, Phòng K3, Công an tỉnh G xác định:

- "01 (một) thỏi mềm được bọc bằng nilon màu trắng, hai đầu bịt kín, được niêm phong chuyển đến giám định là thuốc nổ nhũ tương, là vật liệu nổ, khối lượng 0,2kg và còn sử dụng được.

- 01 (một) vật hình trụ bằng kim loại màu trắng, đường kính 6,8mm, dài 4,7cm, một đầu có nối 02 dây dẫn màu vàng (sợi dây điện) là kíp nổ điện số 8, là vật liệu nổ và còn sử dụng được".

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử Nguyễn Minh H, Lộc Văn T về tội “*Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ*”, bị cáo Rmal L5 và Kpă N về tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmah L và Kpă N thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên nếu không kịp phát hiện, điều tra xử lý. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Nguyễn Minh H và Lộc Văn T bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Rmal L5 bị xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù và bị cáo Kpă N bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù là đúng. Tuy nhiên, do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, trong đó có hai bị cáo Rmah L và Kpă N là dân tộc thiểu số, học chưa hết lớp 3 phổ thông. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thấy lỗi lầm nên đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm. Các bị cáo có nhân thân tốt, dù mua bán hai lần nhưng số lượng ít, mục đích muốn có thuốc nổ để đánh cá cải thiện cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Các bị cáo không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmal L5 và Kpă N, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về hình phạt.

1.2 Tuyên bố. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Bị cáo Rmah L và Kpă N phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”;

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; và Điều 38; Áp dụng Điều 328 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Rmah L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Kpã N 08 tháng 10 ngày (tám tháng, mười ngày) tù. Bằng thời hạn tạm giam của bị cáo. Tuyên bố trả tự do bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Lộc Văn T, Rmal L5 và Kpã N, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn